

ERICLEAN E100 PLUS USE & MAINTENANCE GUIDE

BEFORE USE / ANTES DE USAR / TRƯỚC KHI SỬ DỤNG



- 1** Remove objects from floor.
Retirar objetos del suelo.
Loại bỏ các vật dụng trên sàn.



- 2** Check brushes.
Compruebe los cepillos.
Kiểm tra bàn chải.



- 3** Check squeegee.
Comprueba la escobilla de goma.
Kiểm tra cây gạt nước.



- 4** Install charged battery.
Instalar batería cargada.
Lắp pin đã sạc đầy.



- 5** Fill water/solution tank.
Llene el depósito de agua/solución.
Đổ nước/dung dịch vào bình chứa.
Max temp 113°F/45°C; pH 3-11.



CLEAN UP / LIMPIAR / DỌN DẸP



- 9** Empty and rinse recovery tank.
Vacíe y enjuague el tanque de recuperación.
Xả hết nước và rửa sạch bể thu hồi.



- 10** Rinse brushes and squeegee.
Enjuague los cepillos y la escobilla de goma.
Rửa sạch cọ và cây lau kính.



- 11** Recharge the battery.
Recargue la batería.
Sạc pin.
**Always plug charger into machine before plugging it into outlet.*

TO OPERATE / PARA OPERAR / ĐỂ VẬN HÀNH



- 6** Release scrub deck.
Soltar la plataforma de fregado.
Thả sàn chà rửa.



- 7** Hold handle. Power on.
Sujete el asa. Encienda el aparato.
Giữ tay cầm. Bật nguồn.



- 8** Choose cleaning mode.
Seleccione el modo de limpieza.
Chọn chế độ làm sạch.

DAILY / DIARIO / HÀNG NGÀY

- Keep the machine upright at all times. Mantenga el E100 Plus en posición vertical en todo momento. Luôn giữ E100 Plus ở tư thế thẳng đứng.
- Clean the solution and recovery tanks. Limpie los tanques de solución y recuperación. Vệ sinh bể chứa dung dịch và bể thu hồi.
- Check the tank seals. Comprueba las juntas del depósito. Kiểm tra các phớt của bể chứa.
- Clean the brushes/pads. Limpie los cepillos/almohadillas. Vệ sinh các bàn chải/miếng đệm.
- Clean the squeegee. Limpia la escobilla de goma. Vệ sinh cây lau kính.
- Recharge the battery. Recargue la batería. Sạc pin.

WEEKLY / SEMANAL / HÀNG TUẦN

- Check the squeegee; replace if necessary. Compruebe la escobilla de goma; sustitúyala si es necesario. Kiểm tra cây gạt nước; thay thế nếu cần thiết.
- Check filter and clean. Compruebe el filtro y límpielo. Kiểm tra bộ lọc và vệ sinh.
- Wipe down the exterior with a damp cloth. Limpia el exterior con un paño húmedo. Lau sạch bề mặt bên ngoài bằng một chiếc khăn ẩm.

MONTHLY/ MENSUAL / HÀNG THÁNG

- Remove brushes and clean the scrub deck with a clean, damp cloth. Retire los cepillos y limpie la plataforma de fregado con un paño limpio y húmedo. Tháo các bàn chải và lau sạch bề mặt chà rửa bằng một khăn ẩm sạch.
- Check vacuum hose connection. Compruebe la conexión de la manguera de vacío. Kiểm tra kết nối ống hút chân không.

